

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Đăk Wil, tỉnh Lâm Đồng / *Nha Den Village, Dak Wil Commune, Lam Dong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: *thuydiendl3@gmail.com*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Nghị quyết số 19 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 11/05/2026 về một số nội
dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT quý I năm 2026;

- *Resolution No. 19 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, dated 11/05/2026, on some contents of the Resolutions at the Board of Directors' meeting in the first quarter of 2026;*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/05/2026 tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /
This information was published on the company's website on 12/05/2026, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

- Nghị quyết đính kèm;

- *Resolution attached.*

Đại diện tổ chức

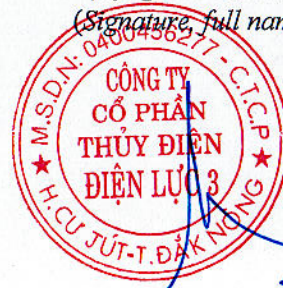
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Ánh

NGHỊ QUYẾT
của Hội đồng quản trị tại phiên họp quý 1 năm 2026

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ nội dung Biên bản họp HĐQT quý 1 năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý 1 năm 2026; Kế hoạch SXKD quý 2 năm 2026: Chi tiết theo báo cáo của Giám đốc, cụ thể:

1.1. Các chỉ tiêu tài chính thực hiện trong quý 1 năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch Quý I/2026	Thực hiện Quý I/2026	%TH/KH QI/2026	%TH QI /KH 2026	Thực hiện Quý I/2025	% TH so cùng kỳ
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.760.000	12.800.000	13.525.900	105,67	17,85	14.676.275	92,16
I	NMTĐ Đrây H'Linh2	kWh	75.760.000	12.800.000	13.525.900	105,67	17,85	14.676.275	92,16
	Biểu 1	kWh	39.293.000	5.200.000	5.578.734	107,28	14,20	6.246.060	89,32
	Biểu 2	kWh	21.297.272	5.500.000	5.077.272	92,31	23,84	5.070.300	100,14
	Biểu 3	kWh	15.169.894	2.100.000	2.869.894	136,66	18,92	3.359.915	85,42
II	Tổng doanh thu	Đồng	98.313.995.000	22.716.862.000	22.591.674.230	99,45	22,98	23.359.987.815	96,71
I	Doanh thu SXKD	Đồng	94.843.995.000	21.828.602.000	21.647.201.481	99,17	22,82	22.566.465.340	95,93
1.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	82.703.397.000	19.957.200.000	19.669.670.604	98,56	23,78	20.494.824.075	95,97
	Biểu 1	Đồng	28.992.703.000	3.790.800.000	4.066.897.086	107,28	14,03	4.553.377.740	89,32
	Biểu 2	Đồng	43.580.241.000	14.635.500.000	13.510.620.792	92,31	31,00	13.492.068.300	100,14
	Biểu 3	Đồng	10.130.453.000	1.530.900.000	2.092.152.726	136,66	20,65	2.449.378.035	85,42
1.2	DT từ Thuế TN nước	Đồng	8.348.999.000	1.410.602.000	1.490.598.477	105,67	17,85	1.543.295.365	96,59
1.3	DT từ Phí MT rừng	Đồng	2.727.360.000	460.800.000	486.932.400	105,67	17,85	528.345.900	92,16
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	1.064.239.000	-	-	-	-	-	-
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	3.470.000.000	888.260.000	944.472.749	106,33	27,22	793.522.475	119,02

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch Quý I/2026	Thực hiện Quý I/2026	%TH/KH QI/2026	%TH QI /KH 2026	Thực hiện Quý I/2025	% TH so cùng kỳ
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Đồng	-	-	-	-	-	-	-
III	Tổng chi phí	Đồng	43.353.703.000	9.741.826.000	8.769.787.718	90,02	20,23	7.744.860.448	113,23
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Đồng	43.353.703.000	9.741.826.000	8.769.787.718	90,02	20,23	7.744.860.448	113,23
2	Chi phí tài chính	Đồng	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí khác	Đồng	-	-	-	-	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	54.960.292.000	12.975.036.000	13.821.886.512	106,53	25,15	15.615.127.367	88,52
1	Tổng LN không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	Đồng	54.960.292.000	12.975.036.000	13.821.886.512	106,53	25,15	15.615.127.367	88,52
1.1	Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)	Đồng	51.490.292.000	12.086.776.000	12.877.413.763	106,54	25,01	14.821.604.892	86,88
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Đồng	3.470.000.000	888.260.000	944.472.749	106,33	27,22	793.522.475	119,02
1.3	Lợi nhuận khác	Đồng	-	-	-	-	-	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	Đồng	-	-	-	-	-	-	-
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	10.992.058.000	2.595.007.000	2.778.897.302	107,09	25,28	3.135.511.040	88,63
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	43.968.234.000	10.380.029.000	11.042.989.210	106,39	25,12	12.479.616.327	88,49
VII	Trích lập các quỹ	Đồng	3.093.300.000	773.325.000	794.474.938	102,73	25,68	767.800.624	103,47
VIII	Lợi nhuận còn lại	Đồng	40.874.934.000	9.606.704.000	10.248.514.272	106,68	25,07	11.711.815.703	87,51
IX	Cổ tức dự kiến đạt được	%	43,00	10,14	10,79	106,39	25,09	12,33	87,51

1.2. Các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD quý 2 năm 2026:

HDQT thống nhất dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch trong quý 2 năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch Quý II/2026	Thực hiện Quý II/2025	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.760.000	13.574.000	17.872.947	75,95
1	NMTĐ Dây H'Linh2	kWh	75.760.000	13.574.000	17.872.947	75,95
	Biểu 1	kWh	39.293.000	5.854.000	7.355.760	79,58
	Biểu 2	kWh	21.297.272	5.720.000	5.312.836	107,66
	Biểu 3	kWh	15.169.894	2.000.000	5.204.351	38,43
II	Tổng doanh thu	Đồng	98.313.995.000	24.300.428.500	27.223.641.105	89,26
1	Doanh thu SXKD	Đồng	94.843.995.000	23.463.168.500	26.413.640.039	88,83
1.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	82.703.397.000	20.946.486.000	23.293.777.515	89,92
	Biểu 1	Đồng	28.992.703.000	4.267.566.000	5.362.349.040	79,58
	Biểu 2	Đồng	43.580.241.000	15.220.920.000	14.137.456.596	107,66
	Biểu 3	Đồng	10.130.453.000	1.458.000.000	3.793.971.879	38,43

10045
CÔNG T
Ổ PH
ỦY Đ
EN L
T-T.Đ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch Quý II/2026	Thực hiện Quý II/2025	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
1.2	DT từ Thuế TN nước	Đồng	8.348.999.000	1.495.899.000	1.944.317.132	76,94
1.3	DT từ Phí MT rừng	Đồng	2.727.360.000	488.664.000	643.426.092	75,95
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	Đồng	1.064.239.000	532.119.500	532.119.300	100,00
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	3.470.000.000	837.260.000	810.001.066	103,37
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Đồng	-	-	-	-
III	Tổng chi phí	Đồng	43.353.703.000	10.068.097.000	10.242.125.945	98,30
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	54.960.292.000	14.232.331.500	16.981.515.160	83,81
1	Tổng LN không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	Đồng	54.960.292.000	14.232.331.500	16.981.515.160	83,81
1.1	Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)	Đồng	51.490.292.000	13.395.071.500	16.171.514.094	82,83
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Đồng	3.470.000.000	837.260.000	810.001.066	103,37
1.3	Lợi nhuận khác	Đồng	-	-	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	Đồng	-	-	-	-
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	10.992.058.000	2.846.466.000	3.413.284.362	83,39
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	43.968.234.000	11.385.865.500	13.568.230.798	83,92
VII	Trích các quỹ		3.093.300.000	773.325.000	778.849.376	99,29
VIII	Lợi nhuận còn lại	Đồng	40.874.934.000	10.612.540.500	12.789.381.422	82,98
IX	Cổ tức dự kiến đạt được	%	43,00	11,18	13,46	83,06

1.3. Các nội dung khác thống nhất theo báo cáo của Giám đốc.

Điều 2. Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Giám đốc phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý và phân phối tiền lương, tiền thưởng áp dụng cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, ban hành lần 6 như Tờ trình số 341 - TT/PC3HP.Co-NV, ngày 04/05/2026 của Giám đốc.

Điều 3. Các ông/bà trong HĐQT, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT.



Lưu Văn Thuận